

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

ACL: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MVC: Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
CCL: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
VOC: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
BLW: Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 38 đồng/CP
MAS: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 2,750 đồng/CP
HHA: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TIG: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
BVS: Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 300 đồng/CP

(*) Chi tiết vui lòng xem trang 12

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 150.66	26,496.67
	S&P 500	↑ 18.73	2,938.13
	Nasdaq	↑ 47.04	7,950.78
	FTSE 100	↑ 19.86	7,186.36
CHÂU ÂU	DAX	↑ 69.94	12,164.20
	CAC 40	↑ 69.91	5,569.05
	Nikkei 225	↑ 246.89	21,798.87
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 600.51	26,308.44
	Shanghai	↑ 25.95	2,973.66

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 11/10/2019

TĂNG HƠN 4 ĐIỂM, VN-INDEX VƯỢT MỐC 990

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Sáu (11/10), chỉ số VN-Index giao dịch theo chiều hướng tích cực, và đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày. Trong đó, dẫn dắt đà tăng là nhóm cổ phiếu VIC, VCB, VNM, GAS, PLX và VJC. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4,46 điểm (+0,45%), đóng cửa ở mức 991,84. Thanh khoản HSX ở mức gần 170 triệu cổ phiếu, giá trị gần 5.000 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá (170 mã tăng/ 130 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng hơn 69 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào VIC.

Về kỹ thuật, đồ thị tuần VN-Index xuất hiện cây nến xanh nhỏ nằm trên đường MA5, là tín hiệu khá tích cực. Điều này cho thấy lực mua đã tạm thời chiếm lại ưu thế. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 1.000 – 1.010, vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 1.020 – 1.030. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 980 – 990, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 960 – 970.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chú ý quan sát vùng kháng cự 1.000 – 1.010 trong tuần tới. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/50% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Nhiều ngân hàng báo lợi nhuận tăng trưởng trên 50% trong 9 tháng đầu năm.	Tác động tích cực lên ngành ngân hàng	
Ngày (11/10), NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.154 VND/USD, không đổi so với ngày hôm qua.	Trung lập	NEW
Moody's xem xét điều chỉnh xếp hạng tín nhiệm Việt Nam	Trung lập	NEW
VND là đồng tiền hiếm hoi giữ giá ổn định suốt từ đầu năm đến nay	Tích cực	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

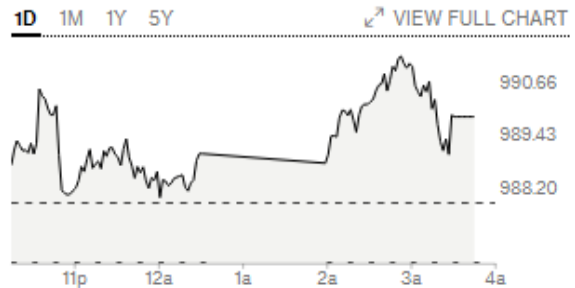
III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Dow Jones tăng 0,6% lên 26.496,67 điểm, trong phiên giao dịch ngày thứ Năm	Trung lập	NEW
Dầu Brent tăng 1,3% lên 59,10 USD/thùng trong phiên giao dịch ngày thứ Năm	Tác động tích cực lên ngành dầu khí	NEW
Chủ tịch Fed phát tín hiệu sẵn sàng giảm thêm lãi suất	Tích cực	
Đàm phán thương mại Mỹ - Trung: Trump kỳ vọng lớn, Trung Quốc bi quan	Trung lập	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+4.46/+0.45%
Giá trị (điểm)	↑	991.84
Khối lượng (cp)		168,611,835
Giá trị (tỷ đồng)		4,958.54
Số mã tăng giá	↑	170
Số mã giảm giá	↓	130
Số mã đứng giá	→	104

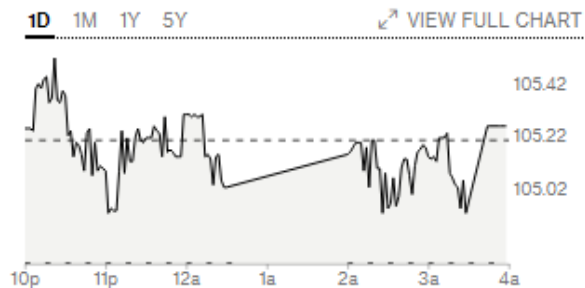


Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
ROS	22.403.060	25,75	+0,10/+0,39%
STB	8.083.600	11,00	+0,20/+1,85%
ASM	6.229.320	8,30	+0,15/+1,84%
VRE	5.124.380	32,35	-0,05/-0,15%
VPB	4.901.190	22,10	-0,10/-0,45%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0.11/+0.10%
Giá trị (điểm)	↑	105.26
Khối lượng (cp)		23,120,443
Giá trị (tỷ đồng)		331.22
Số mã tăng giá	↑	65
Số mã giảm giá	↓	60
Số mã đứng giá	→	242



Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
SHB	1.798.600	6,60	+0,10/+1,54%
PVS	1.660.800	18,90	+0,20/+1,07%
ACB	1.523.500	24,00	0,00/0,00%
CEO	1.324.400	9,70	-0,10/-1,02%
DPS	1.041.100	0,30	-0,10/-25,00%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	11,937,730	246,000
BÁN	15,289,510	694,538
MUA - BÁN	-3,351,780	-448,538

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 11/10, khối ngoại bán ròng hơn 69 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng gần 11 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 12 triệu cổ phiếu (trị giá gần 550 tỷ đồng) và bán ra hơn 15 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 619 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,2 triệu cổ phiếu (trị giá gần 2 tỷ đồng) và bán ra gần 0,7 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 12 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 10/10/2019): 3,341,589.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 10/10/2019): 987.38 điểm

Cập nhật ngày 11/10/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.7%	3,345,935,389	116.9	118	1.1	0.9%	328,950	1.09
VCB	9.4%	3,708,877,448	84.6	85.3	0.7	0.8%	730,370	0.77
VHM	8.9%	3,349,513,918	88.5	88.4	-0.1	-0.1%	450,000	-0.10
VNM	6.6%	1,741,687,793	127	128	1.0	0.8%	631,310	0.52
GAS	5.8%	1,913,950,000	101.1	102.3	1.2	1.2%	212,840	0.68
SAB	4.9%	641,281,186	255.3	257.7	2.4	0.9%	13,760	0.45
BID	4.2%	3,418,715,334	41	40.8	-0.2	-0.5%	552,640	-0.20
MSN	2.7%	1,163,149,548	77	77	0.0	0.0%	560,570	0.00
TCB	2.5%	3,496,592,160	23.65	23.6	-0.1	-0.2%	859,400	-0.05
CTG	2.4%	3,723,404,556	21.15	21.15	0.0	0.0%	1,561,780	0.00
VRE	2.3%	2,328,818,410	32.4	32.35	-0.1	-0.2%	5,124,380	-0.03
VJC	2.2%	541,611,334	137.5	139.4	1.9	1.4%	649,930	0.30
PLX	2.2%	1,293,878,081	56.9	58.5	1.6	2.8%	485,200	0.61
HPG	1.8%	2,761,074,115	21.5	21.5	0.0	0.0%	4,148,140	0.00
NVL	1.7%	930,446,674	61.3	61.9	0.6	1.0%	349,300	0.17
MWG	1.6%	443,496,178	123.6	123.4	-0.2	-0.2%	226,390	-0.03
VPB	1.6%	2,456,748,366	22.2	22.1	-0.1	-0.5%	4,901,190	-0.07
HVN	1.5%	1,418,290,847	35.45	35.1	-0.4	-1.0%	556,930	-0.15
BVH	1.5%	700,886,434	71.5	72.1	0.6	0.8%	69,830	0.12
MBB	1.5%	2,160,451,381	22.75	22.75	0.0	0.0%	2,300,530	0.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-INDEX


50% cash

50% stocks

Vùng hỗ trợ: 980 - 990

Vùng kháng cự: 1.000 - 1.010

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (> 3 tháng)


HNX-INDEX


30% cash

70% stocks

Vùng hỗ trợ: 104 - 105

Vùng kháng cự: 106 - 107

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (> 3 tháng)


Nhận định tuần từ 14/10 - 18/10:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự 1.000 - 1.010 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 980 - 990 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 980. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 960 - 970 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.000 - 1.010 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.010. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.020 - 1.030 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

Nhận định tuần từ 14/10 - 18/10:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự 106 - 107 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 104 - 105 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 104. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 102 - 103.

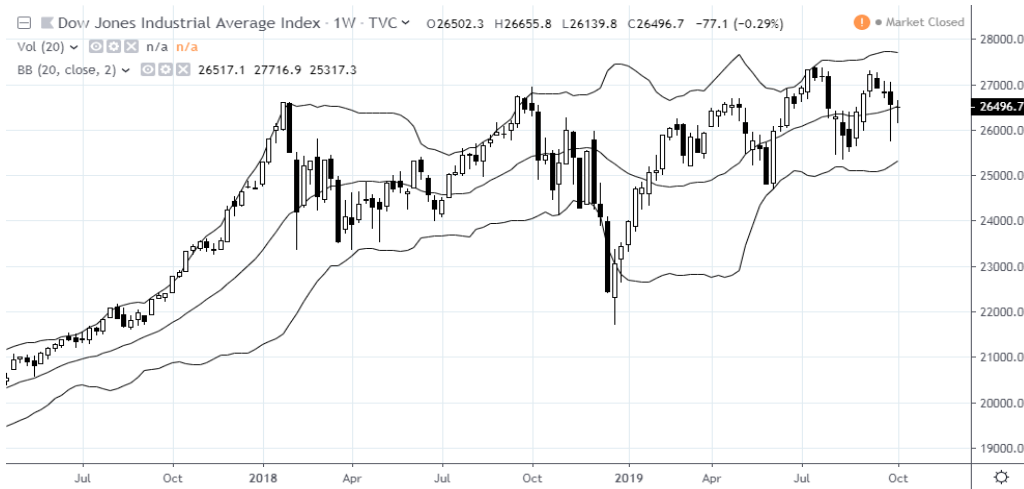
Trong kịch bản tích cực, vùng 106 - 107 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 107. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 108 - 109 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Tuần từ 14/10 - 18/10



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



Chứng khoán Trung Quốc

Tuần từ 14/10 - 18/10



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



Chứng khoán Nhật Bản

Tuần từ 14/10 - 18/10



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Tích cực
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Tích cực
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Tiêu cực
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Tích cực
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Tiêu cực
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 11/10/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	54.3843 ↑	1.72% ↑	2.97% ↓	-1.29% ↓	-23.78%	11/10/2019
Brent	60.079 ↑	1.49% ↑	2.93% ↓	-0.49% ↓	-25.30%	11/10/2019
Natural gas	2.2197 ↑	0.18% ↓	-5.81% ↓	-13.93% ↓	-29.91%	11/10/2019
Gasoline	1.6328 ↑	0.53% ↑	3.86% ↑	5.22% ↓	-15.85%	11/10/2019
Heating oil	1.9448 ↑	1.40% ↑	2.73% ↑	3.24% ↓	-16.16%	11/10/2019
Ethanol	1.476 ↑	0.20% ↑	5.98% ↑	9.29% ↑	12.38%	11/10/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,497.4 ↑	0.34% ↓	-0.49% ↓	-0.12% ↑	22.95%	11/10/2019
Silver	17.7 ↑	1.14% ↑	0.59% ↓	-2.44% ↑	21.32%	11/10/2019
Platinum	902.4 ↑	0.35% ↑	2.96% ↓	-5.09% ↑	7.88%	11/10/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coffee	94.1 ↑	0.64% ↓	-4.95% ↓	-6.23% ↓	-19.26%	11/10/2019
Oat	288.7 ↑	1.05% ↑	1.21% ↓	-0.28% ↑	0.50%	11/10/2019
Soybeans	932.8 ↑	1.08% ↑	1.80% ↑	5.63% ↑	7.52%	11/10/2019
Feeder Cattle	144.3 ↓	-0.14% ↑	1.37% ↑	6.04% ↓	-6.72%	11/10/2019
Live Cattle	108.7 ↑	0.23% ↑	1.80% ↑	10.38% ↓	-3.21%	11/10/2019
Palm Oil	2,335.0 ↓	-2.71% ↓	-2.55% ↓	-1.23% ↑	10.51%	11/10/2019
Cheese	2.0 ↓	-0.20% ↑	1.76% ↑	2.94% ↑	23.01%	11/10/2019
Milk	18.6 ↓	-0.43% ↑	0.81% ↑	1.86% ↑	18.97%	11/10/2019
Orange Juice	97.0 ↓	-0.77% ↓	-2.90% ↓	-7.84% ↓	-32.03%	11/10/2019
Lumber	363.0 ↓	-0.90% ↓	-0.33% ↓	-6.92% ↑	13.40%	11/10/2019
Wool	1,543.0 ↑	0.92% ↑	2.12% ↑	3.21% ↓	-23.73%	11/10/2019
Tea	3.1 →	0.00% ↑	1.62% ↓	-1.26% ↓	-4.56%	11/10/2019
Rubber	151.0 ↑	0.47% ↑	1.34% ↓	-8.93% ↓	-1.76%	11/10/2019
Live Cattle	108.7 ↑	0.23% ↑	1.80% ↑	10.38% ↓	-3.21%	11/10/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coal	69.2 ↓	-0.36% ↑	3.66% ↑	0.17% ↓	-35.69%	11/10/2019
Lead	2,158.3 ↑	1.55% ↑	1.54% ↑	3.29% ↑	4.34%	11/10/2019
Tin	16,450.0 ↑	0.03% ↓	-0.15% ↓	-7.45% ↓	-13.99%	11/10/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	28.0	30.0	↑	17.6%	↑	9.6%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9
VCB	Mua	Mở	80.6	80.7	95.0	↑	17.9%	↑	0.1%	25/09/2019	
Trung bình:									↑	9.6%	

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016											
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:									↑	29.4%	
Năm 2017											
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑	24.3%	↑	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑	28.2%	↑	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑	27.5%	↑	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑	20.4%	↑	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:									↑	29.0%	
Năm 2018											
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑	73.9%	↑	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑	78.5%	↑	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm											
Trung bình:									↑	49.7%	
Năm 2019											
Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm											

Cập nhật ngày 11/10/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
BMI	19/07/2019	Nắm giữ [-7%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
AAA	01/07/2019	Mua [+59%]	29.250 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thể giới – Tháng 7	Tải xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tải xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
ACL	HOSE	31/10/2019	1/11/2019	11/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MVC	UPCoM	30/10/2019	31/10/2019	15/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
CCL	HOSE	21/10/2019	22/10/2019	26/12/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
VOC	UPCoM	21/10/2019	22/10/2019	20/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
BLW	UPCoM	18/10/2019	21/10/2019	6/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 38 đồng/CP
MAS	HNX	17/10/2019	18/10/2019	30/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 2,750 đồng/CP
HHH	UPCoM	16/10/2019	17/10/2019	1/11/2019	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TIG	HNX	14/10/2019	15/10/2019	25/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
BVS	HNX	14/10/2019	15/10/2019	20/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 300 đồng/CP
TV4	HNX	14/10/2019	15/10/2019	31/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 400 đồng/CP
CMV	HOSE	14/10/2019	15/10/2019	31/10/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
G36	UPCoM	14/10/2019	15/10/2019	15/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 801 đồng/CP
BSP	UPCoM	14/10/2019	15/10/2019	15/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HLD	HNX	14/10/2019	15/10/2019	25/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
SHA	HOSE	11/10/2019	14/10/2019	25/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
SHA	HOSE	11/10/2019	14/10/2019	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
HD2	UPCoM	11/10/2019	14/10/2019	31/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
SNZ	UPCoM	11/10/2019	14/10/2019	25/10/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
MGG	UPCoM	11/10/2019	14/10/2019	n/a	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25.327
VHF	UPCoM	11/10/2019	14/10/2019	29/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 145 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.